

XÂY DỰNG THỂ TRẬN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN GẮN VỚI THỂ TRẬN AN NINH NHÂN DÂN, “THỂ TRẬN LÒNG DÂN” VỮNG CHẮC trên địa bàn tỉnh Gia Lai

THS CAO THỊ HIỆU

Học viện Chính trị khu vực III

Xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân (QPTD) gắn với thể trận an ninh nhân dân (ANND), “thể trận lòng dân” vững chắc là nhân tố quyết định tạo nên thể trận liên hoàn, toàn diện, rộng khắp, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thể trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân”¹.

1. Thực trạng xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, “thể trận lòng dân” trên địa bàn Gia Lai

Gia Lai là tỉnh miền núi biên giới, nằm ở phía Bắc Tây Nguyên; phía Bắc giáp Kon Tum, phía Đông giáp Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, phía Nam giáp Đắk Lắk và phía Tây giáp với tỉnh Ratanakiri (Campuchia) với hơn 90km đường biên giới². Toàn tỉnh có 1.513.847 người, với 44 dân tộc anh em cùng chung sống, trong đó đồng bào DTTS có hơn 699.800 người chiếm 46,23% (dân tộc Jrai chiếm 30,37%, dân tộc Bahnar 12,51%, các dân tộc khác chiếm 3,35%)³. Xuất phát từ tính chất quan trọng từ vị trí địa lý; sự đan xen, phức tạp của vấn đề dân tộc, tôn giáo; sự đa dạng trong thành phần cư dân... khiến Gia Lai trở thành địa bàn xung yếu bị các thế lực thù địch lợi dụng nhằm chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đặc biệt gần đây, lực lượng Fulro lưu vong

tiếp tục tuyên truyền, chỉ đạo củng cố phục hồi tổ chức; số đối tượng tà đạo “Hà Môn” lẫn trốn vẫn duy trì liên lạc, móc nối với bên trong duy trì hoạt động, âm thầm bám các buôn, làng vùng đồng bào DTTS để tuyên truyền, xây dựng lực lượng, hỗ trợ, chỉ đạo các hoạt động chống phá; tuyên truyền và lợi dụng các hiện tượng đạo lạ như Tà đạo “Hà Môn”, “Pơ Khấp Bâu” truyền bá mê tín dị đoan và hoạt động chính trị; tìm cách mua chuộc, lôi kéo những người có uy tín trong đồng bào DTTS... Điều đó cho thấy, âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ là tham vọng từ lâu nay của của các thế lực thù địch, nhưng chọn địa bàn nào để tấn công? Nhắm vào lực lượng nào để lôi kéo? Bằng phương thức nào để phát động? là những nhân tố được các thế lực thù địch khai thác triệt để. Vậy nên, củng cố thể trận QPTD gắn với thể trận ANND, “thể trận lòng dân” vững chắc để ngăn chặn sự chống phá của các thế lực thù địch, ổn định tình hình chính trị - xã hội nhằm đưa Gia Lai phát triển bền vững là nhiệm vụ rất cấp thiết.

Thực tế, thời gian qua, hoạt động xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, “thể trận lòng dân” trên địa bàn Gia Lai được đẩy mạnh, đạt được một số kết quả quan trọng, cụ thể:

Thứ nhất, sự phối kết hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong đề ra chủ trương xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, “thể trận lòng dân” vững chắc

Quán triệt chủ trương của Đảng về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”⁴, “Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc

Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁵, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Gia Lai luôn chú trọng việc phối hợp với Đảng ủy quân sự, Đảng ủy Công an và Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh ban hành nhiều nghị quyết, chương trình, kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh: Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy Gia Lai về *lãnh đạo xây dựng tỉnh thành thành khu vực phòng thủ cơ bản, liên hoàn, liên hoàn vững chắc*. Chương trình số 04-CTr/TU, ngày 23-11-2020 về *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI*, trong đó xác định đầy đủ, toàn diện, cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị xuyên suốt cho cả nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chương trình số 18-CTr/TU, ngày 09-7-2021 về *Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII...* Từ chủ trương chung của Đảng bộ tỉnh, Đảng ủy Quân sự, Đảng ủy Công an và Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh quán triệt và triển khai có hiệu quả các phương án, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh chính trị, xã hội.

Thứ hai, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, “thể trận lòng dân” vững chắc

Công tác quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh nhằm gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội, điều hòa phân bố lại dân cư, hình thành kinh tế vùng với xây dựng các cụm quốc phòng, an ninh, bố trí thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân hoàn chỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã chỉ đạo quy hoạch và thực hiện phát triển các vùng kinh tế động lực ở thành phố Pleiku, hai thị xã Ayun Pa, An Khê và huyện Chư Sê, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, khu công nghiệp Trà Đa để thu hút các nhà đầu tư. Quy hoạch đô thị hiện đại, kết hợp với sắp xếp lại các khu dân cư hiện có; quy hoạch phát triển các ngành kinh tế bền vững phù hợp với điều kiện tự nhiên; đồng thời công tác cấm mốc quản lý đất đai ở các đơn vị xã, phường, thị trấn được tăng cường, nhất là ở các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa.

Việc xây dựng các công trình phòng thủ vững chắc được tỉnh đặc biệt chú trọng. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối quân sự, quốc

phòng của Đảng, trực tiếp là Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 22-9-2008, của Bộ Chính trị, về “Tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”; Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 3-10-2011, của Ban Bí thư, “Về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”, tỉnh đã xây dựng công trình phòng thủ, các cơ quan chỉ huy; bố trí phân bố dân cư, cơ sở kinh tế hợp lý, tăng cường phát triển kinh tế - xã hội trên tuyến biên giới. Nhờ đó, những chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng thể trận QPTD gắn với thể trận ANND đạt nhiều kết quả quan trọng, cụ thể:

Về phát triển kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm của tỉnh duy trì khá ổn định: giai đoạn 2002 - 2005 đạt 11,36%; giai đoạn 2006 - 2010 đạt 11,27%; giai đoạn 2011 - 2015 đạt 9,43%; giai đoạn 2016 - 2022 đạt 7,55%, riêng năm 2021 đạt 9,71%⁶. Đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao; tỷ lệ giảm nghèo của tỉnh khá ấn tượng: kết quả rà soát theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020, đến cuối năm 2021, số hộ nghèo toàn tỉnh là 14.943 hộ (giảm 5.015 hộ so với cuối năm 2020), tỷ lệ hộ nghèo là 3,96% (giảm 1,42% so với cuối năm 2020). Trong đó hộ nghèo DTTS là 12.945 hộ (giảm 4.233 hộ so với cuối năm 2020), chiếm tỷ lệ 86,63% tổng hộ nghèo toàn tỉnh. Kết quả rà soát theo chuẩn nghèo 2022 - 2025, số hộ nghèo toàn tỉnh là 45.688 hộ, tỷ lệ hộ nghèo 12,09%; hộ nghèo đồng bào DTTS là 40.475 hộ, chiếm 88,59% số hộ nghèo toàn tỉnh⁷.

Cùng với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, tỉnh tập trung chỉ đạo, đề ra giải pháp nhằm ổn định an ninh chính trị, đập tan âm mưu chống phá của tổ chức phản động Fulro, “Tin lành Đê-ga”, xử lý có hiệu quả các điểm nóng về an ninh chính trị trên địa bàn, củng cố thể trận QPTD và thể trận ANND⁸, nhất là các địa bàn trọng yếu. Tập trung lực lượng đấu tranh, bóc gỡ, vô hiệu hóa các đối tượng Fulro, tà đạo “Hà Môn” và cơ sở ngầm của chúng trên từng địa bàn⁹. An ninh nông thôn và trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Các cấp, các ngành đã chủ động làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện mâu thuẫn, tranh chấp liên

quan đến an ninh nông thôn, chỉ đạo giải quyết ngay từ cơ sở, không để phát sinh phức tạp. Công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm liên quan đến kinh tế, môi trường, ma túy được tăng cường.

Quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường cả về sức mạnh phòng thủ và tiềm lực quốc phòng. Lực lượng vũ trang tỉnh được xây dựng vững mạnh toàn diện, sẵn sàng chiến đấu. Công tác tổ chức tuần tra, canh gác; kiểm soát chặt tuyến biên giới và hoạt động nhập cảnh từ Campuchia, nhất là các đường mòn, lối mở, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp nhập cảnh trái phép. Đến nay, 7/7 xã biên giới đã bố trí một tiểu đội dân quân thường trực, một trung đội dân quân cơ động và một trung đội dân quân tại chỗ. Công trình đường tuần tra biên giới được đầu tư xây dựng 65.408 km; 8/8 đồn biên phòng được xây dựng hệ thống hầm hào công sự gắn với công trình phòng thủ trên biên giới. Hệ thống đường quốc lộ, tỉnh lộ và các đường liên thôn, liên xã khu vực biên giới được đầu tư, nâng cấp; 100% xã biên giới và đồn biên phòng có đường ô tô tới nơi, điện lưới quốc gia, trường học, bệnh xá đã được quan tâm đầu tư.

Thứ ba, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, nhất là trong vùng dân tộc thiểu số, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc

Với phương châm “tinh năm xã, huyện năm thôn làng, xã năm đến hộ dân”, đến nay, tỉnh đã phân công 49 cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh phụ trách 49 xã đặc biệt khó khăn; 487 cơ quan cấp huyện, thị xã phụ trách 487 thôn, làng; gần 100 doanh nghiệp làm kinh tế của Trung ương và địa phương đứng chân trên địa bàn đăng ký kết nghĩa giúp các xã khó khăn; thống nhất với các đơn vị lực lượng vũ trang, bố trí các tổ, đội công tác xuống 31 xã thuộc 08 huyện có nhiều khó khăn để làm công tác dân vận và vận động quần chúng. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh duy trì thường xuyên 07 cán bộ tăng cường 07 xã biên giới, 06/07 đồng chí giữ chức danh phó bí thư đảng ủy xã phụ trách quốc phòng, an ninh. Các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương có nhiều việc làm ý nghĩa, thiết thực, như: Trích quỹ phúc lợi ủng hộ về vật chất, giúp các xã giải quyết những bức xúc, khó khăn, chăm lo về phát triển kinh tế - xã hội, tham gia giúp xã xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở và thực lực chính trị ở thôn, làng vững mạnh, góp phần nâng cao

vai trò lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở các thôn, làng; đồng thời, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, làm thất bại âm mưu kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân của các thế lực phản động.

Công tác tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới được đẩy mạnh. Qua đó vạch trần âm mưu thủ đoạn và các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Bên cạnh đó, tỉnh đẩy mạnh việc xây dựng mô hình quần chúng tham gia tự quản đường biên, giữ gìn an ninh trật tự thôn, làng và nhóm hộ tự quản trong đồng bào có đạo để mỗi quần chúng nhân dân, mỗi hộ gia đình có đạo tự giác và vận động con em trong làng, trong dòng họ chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Qua tuyên truyền, vận động, nhận thức của các tầng lớp nhân dân được nâng lên, đồng bào yên tâm lao động sản xuất, vươn lên làm giàu chính đáng, đóng góp cho sự nghiệp cách mạng.

Những kết quả nêu trên khẳng định hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp tham mưu của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, trong đó cơ quan quân sự và công an tỉnh làm nòng cốt, cùng với sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân. Kết quả đó chẳng những tăng cường nền QPTD, ANND, xây dựng “thế trận lòng dân” ngày càng vững chắc, mà còn thiết thực góp phần đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, tạo môi trường thuận lợi để tỉnh tập trung phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là đồng bào các DTTS ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

** Một số hạn chế*

Bên cạnh kết quả đạt được, việc xây dựng thế trận QPTD gắn với thế trận ANND, “thế trận lòng dân” trên địa bàn tỉnh Gia Lai vẫn còn một số hạn chế, bất cập: Việc thể chế hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng còn chậm, có lĩnh vực còn bất cập. Nội dung, biện pháp tiến hành của một số cấp ủy, địa phương trên địa bàn của tỉnh còn chung chung; sự phối hợp thực hiện chưa thực sự thống nhất, đồng bộ. Việc kết hợp phát triển kinh tế

với cùng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, triển khai bố trí lực lượng, tiềm lực chưa đồng bộ, có lúc, có nơi còn sơ hở, thiếu sót. Đời sống của Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn¹⁰. Một số chính sách vẫn chưa thực sự đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân; nhiều bức xúc, vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời. Tình hình an ninh chính trị, an ninh nông thôn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. “Thế trận lòng dân” chưa thật sự vững chắc; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa sâu rộng. Một bộ phận nhân dân, nhất là đồng bào DTTS nhận thức chưa sâu sắc, toàn diện kiến thức về quốc phòng, an ninh, về trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc; còn bị các thế lực thù địch dụ dỗ, lôi kéo vượt biên trái phép, tham gia vào tổ chức phản động, các đạo lạ, “tà đạo”... Hệ thống chính trị cơ sở ở một số địa bàn vẫn còn nhiều yếu kém, bất cập; chưa đủ khả năng xử lý những vấn đề an ninh chính trị phức tạp phát sinh trên địa bàn. Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng có nơi, có lúc còn bị động; chưa kịp thời phản bác hiệu quả lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch...

2. Một số giải pháp nhằm tiếp tục xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, “thế trận lòng dân” vững chắc trên địa bàn Gia Lai thời gian tới

Là trung tâm tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, địa bàn chiến lược, quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của cả nước; Gia Lai đang đứng trước những thời cơ thuận lợi nhưng cũng đầy khó khăn, thách thức. Để đưa Gia Lai phát triển nhanh, bền vững, trở thành vùng động lực phát triển kinh tế của vùng Tây Nguyên và cả nước, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân về nhiệm vụ xây dựng thế trận QPTD gắn với thế trận ANND, “thế trận lòng dân” vững chắc. Quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, nhất là cụ thể hóa tinh thần chỉ đạo của Văn kiện Đại hội III về “tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc XHCN”. Làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng nền QPTD, nền ANND và “thế trận lòng dân” cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và người dân. Công tác tuyên truyền, vận động phải đi trước một

bước, chuẩn bị kỹ nội dung, lựa chọn phương pháp tiến hành phù hợp với từng địa bàn, từng đối tượng; kết hợp giáo dục thường xuyên với giáo dục theo chuyên đề; phát huy tối đa các phương tiện thông tin - truyền thông, không gian mạng.

Thứ hai, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Quán triệt, thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương “Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16-6-2022, Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII “Về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”. Trong thời gian tới, tỉnh cần xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ năng lực, phẩm chất chính trị, có trình độ chuyên môn để đảm nhiệm công việc theo chức trách được giao. Chú trọng công tác xây dựng lực lượng cốt cán vùng đồng bào DTTS. Tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành chức năng trong đấu tranh xóa bỏ tổ chức phản động Fulro, “Tin Lành Đê-ga”, chủ động phát hiện và xử lý kịp thời điểm nóng về an ninh - xã hội có ẩn chứa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Thứ ba, chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh cần bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình, diễn biến tư tưởng của quần chúng nhân dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kịp thời tham mưu các cấp chỉ đạo xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, tránh để địch lợi dụng nhằm ly tán lòng dân. Thực hiện tốt chính sách dân tộc để các dân tộc cùng đoàn kết giữa, giúp đỡ nhau phát triển. Phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tập hợp, vận động nhân dân cùng nhau đoàn kết bảo vệ an ninh Tổ quốc. Cần nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết bảo vệ an ninh Tổ quốc theo hướng tự quản, tự phòng, tự bảo vệ.

Thứ tư, chú trọng xây dựng Gia Lai thành khu vực phòng thủ cơ bản, liên hoàn, vững chắc. Đầu tư xây

dựng các thành phần thể trận, nhất là thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác phòng thủ dân sự của khu vực phòng thủ. Nghiên cứu điều chỉnh thể bố trí chiến lược, lực lượng Quân đội phù hợp phương hướng xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại theo tinh thần Nghị quyết XIII đã đề ra. Coi trọng bố trí lực lượng bảo vệ theo địa bàn, tác chiến theo khu vực. Tăng cường công tác an ninh biên giới, tổ chức tuần tra phòng chống vượt biên trái phép, xử lý pháp luật đối với số đối tượng cốt cán, cầm đầu, các đối tượng ngoan cố đưa ra kiểm điểm trước dân; tăng cường công tác quản lý các đối tượng đã bị xử lý trả về, không để mồi hoạt động trở lại. Công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng - an ninh cần có sự tính toán kỹ, phù hợp với chiến lược phòng thủ của Tỉnh và Quân khu, kết hợp kinh tế với quốc phòng đảm bảo yêu cầu giữ vững an ninh và huy động tốt tiềm lực trong mọi tình huống.

1, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTST - ST, H, 2021, tr. 157, 155.

2. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Gia Lai*, Nxb CTQG, H, 2009, tr. 21.

3, 6. Tỉnh ủy Gia Lai: Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 18-01-2002 của Bộ Chính trị khóa IX về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001 - 2010 và Kết luận số 12-KL/TW, ngày 24-10-2011 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị Quyết 10-NQ/TW

của Bộ Chính trị khóa IX phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011 - 2020, Gia Lai, ngày 22-6-2022.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

7. Tỉnh ủy Gia Lai: Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng hệ thống chính trị tỉnh Gia Lai từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đến nay, Gia Lai ngày 19-5-2022.

8. Kiện toàn 198 ban công an xã với hơn 3.000 công an viên; xây dựng hơn 7.000 tổ an ninh nhân dân, tổ bảo vệ dân phố, dân phòng, tổ tự quản về an ninh trật tự, tổ hòa giải tại các thôn, làng. Tổ chức phát động quần chúng ở 4.010 lượt thôn, làng, tổ dân phố với hơn 319.385 lượt người tham dự. Đưa 4.091 lượt đối tượng vi phạm pháp luật, nhất là số hoạt động Furlo ra kiểm điểm trước nhân dân. Tiếp xúc 34.124 lượt người uy tín, chức sắc các tôn giáo, già làng.

9. Đấu tranh xóa bỏ 296 khung Furlo, 323 khung “Tin Lành Đê-ga” từ cấp tỉnh đến làng, bắt 2.597 đối tượng cầm đầu cốt cán, gọi hỏi răn đe 6.282 đối tượng khác; vận động trình diện, tự thú 1.324 đối tượng; vận động 5.529 đối tượng “Tin Lành Đê-ga” quay về tin lành Việt Nam (miền Nam), buộc 11.990 đối tượng khác cam kết từ bỏ hoạt động “Tin Lành Đê-ga”, đình chỉ hoạt động tín ngưỡng trái phép tại nhà; tổ chức các lớp giáo dục, giác ngộ chính trị tập trung cho hơn 10.000 lượt đối tượng, quản lý giáo dục 4.388 đối tượng Furlo tại cộng đồng.

10. Toàn tỉnh có 17 đơn vị hành chính cấp huyện với 220 đơn vị hành chính cấp xã, 1.576 thôn, làng, tổ dân phố, trong đó có 01 huyện nghèo, 43 xã đặc biệt khó khăn, 07 xã biên giới, 384 thôn, làng đặc biệt khó khăn.

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NGÀNH...

loài thủy sản vùng biển ven bờ. Kết quả điều tra sẽ giúp UBND thành phố thành lập các khu bảo tồn nguồn lợi thủy sản; khu vực cấm khai thác có thời hạn theo thẩm quyền. Hỗ trợ các tổ chức cộng đồng thực hiện các mô hình đồng quản lý trong đánh bắt thủy sản gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ. Chú trọng hỗ trợ công nghệ bảo quản sản phẩm, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuỗi giá trị sản phẩm thủy sản từ khâu cung ứng dịch vụ hậu cần đến khai thác, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho ngư dân.

Thứ bảy, tăng cường hơn nữa công tác quản lý phương tiện khai thác thủy sản; nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ cơ sở trong việc quản lý các phương tiện khai thác thủy sản đáp ứng yêu cầu phát triển ngành thủy sản thành phố trong

Tiếp theo trang 69

bồi cảnh mới. Tổ chức thực hiện công tác điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm và điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản, nhất là tại vùng ven biển.

1, 2, 4, 7, 8, 9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP Đà Nẵng: Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển khai thác thủy sản, Đà Nẵng (Báo cáo làm việc với ISSCR), 2022.

3. Trước đây, quy định phương tiện khai thác xa bờ công suất máy chính từ 90CV trở lên; hiện nay thực hiện theo quy định mới về khai thác thủy sản vùng khơi là tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên (Nghị định 26/2019/NĐ-CP).

5. *Niên giám Thống kê Việt Nam*, Nxb Thống kê, 2021.

6. Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng: *Niên giám thống kê thành phố Đà Nẵng năm 2021*, Nxb Thống kê, 2021.